TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 17/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bống và ông Đinh Văn Hải

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La:*** bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 21/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXSTHS ngày 03/4/2019, đối với bị cáo: **Trần Văn H**, sinh năm1979, cư trú tại thôn Nam, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị Th , vợ là Trần Khánh H (đã ly hôn năm 2005), có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng về tội Chứa mại dâm, là đối tượng nghiện chất ma túy, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lại Thị H, sinh năm 1982, cư trú tại Khối 11, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/12/2018 Trần Văn H gọi điện cho một người đàn ông tên S ở Khối 6, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La hỏi mua ma túy, S trả lời là không có ma túy bán nếu muốn mua thì S hỏi mua giúp, khoảng 15 phút sau S gọi lại bảo H đến ngã tư truyền hình thuộc Khối 11, thị trấn Phù Yên để lấy tiền đi mua ma túy, nhận được điện thoại của Sơn H điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 29V3-6195 đến điểm hẹn đưa cho S 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng), khoảng 15 phút sau S gọi điện thoại bảo H đến khu vực Trường THCS Võ

Thị Sáu thuộc Khối 10 thị trấn Phù Yên lấy ma túy, khi gặp nhau S đưa cho H 01 bao thuốc lá Thăng Long và bảo bên trong có 01 gói ma túy, H nhận rồi điều khiển xe máy về thì bị Công an thị trấn Phù Yên phát hiện bắt giữ người và tạm giữ 01 chiếc xe máy, 01 gói ma túy, 01 chiếc điện thoại di động cùng 01sim điện thoại.

Cùng ngày 26/12/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số ma túy thu được là 0,150 gam, lấy mẫu gửi giám định 0,061gam kí hiệu H, còn lại 0,089gam kí hiệu H1.

Tại Kết luận giám định số: 154 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu H là ma túy, loại heroine.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-PY ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị can Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo khai nhận: sáng ngày 26/12/2018 bị cáo có mua 01 gói ma túy với một người đàn ông tên S số tiền 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Chị Lại Thị H xác nhận chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-JUPITER màu sơn đen, biển kiểm soát 29V3-6195 do Trần Văn H dùng làm phương tiện đi mua chất ma túy là tài sản của chị và yêu cầu được nhận lại tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 đến 18 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/12/2018 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,089 gam heroine còn lại, 02 phong bì thư niêm phong vật chứng của bị cáo;

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã sử lý hết 0,061gam chất ma túy trong quá trình giám định;

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 vỏ màu xám cùng 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0962835136; trả lại cho chị Lại Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-JUPITER màu sơn đen, biển kiểm soát 29V3-6195.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Văn H tự bào chữa, tranh luận tại phiên tòa: nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về ma túy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: bị cáo Trần Văn H, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4]. Đối với người đàn ông tên Sơn bán ma túy cho bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Phù Yên đã tiến hành điều tra, xác minh tại Khối 6 thị trấn Phù Yên có 01 người có tên là Nguyễn Văn S, nhưng tại thời điểm xác minh Nguyễn Văn S không có mặt tại địa phương và cũng không biết đi đâu và ở đâu, chính quyền nơi cư trú không biết S đi đâu ở đâu, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào làm căn cứ để đưa ra xem xét, xử lý trong vụ án.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên đã mua với mục đích để sử dụng, bị cáo thực hiện hành vi đơn lẻ, khối lượng chất ma túy ít, ngoài mục đích để sử dụng không có mục đích khác.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Về nhân thân của bị cáo: năm 2008 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Chứa mại dâm (đã được xóa án tích).

[8]. Tình hình tội phạm về ma tuý ở địa phương vẫn diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động nói không với ma tuý, nhưng thực tế vẫn chưa có chuyển biến tích cực. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần xử lý nghiêm, kịp thời đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, không áp dụng phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[10].Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại của bị cáo là 0,089gam heroine, 02 chiếc phong bì thư (01 chiếc niêm phong số ma túy còn lại và 01 chiếc niêm phong điện thoại di động của bị cáo);

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã sử lý hết 0,061gam chất ma túy trong quá trình giám định.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 cùng 01 sim điện thoại bị cáo dùng trao đổi để mua ma túy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-JUPITER màu sơn đen, biển kiểm soát 29V3-6195 là tài sản của chị Lại Thị H, việc bị cáo đem đi mua chất ma túy chị H hoàn toàn không biết, do đó chị H không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho chị H theo quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,089 gam heroine và 02 chiếc phong bì thư (01 chiếc niêm phong số ma túy còn lại ký hiêu H1 và 01 chiếc niêm phong điện thoại di động của bị cáo).

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã sử lý hết mẫu gửi giám định 0,061gam chất ma túy trong quá trình giám định.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xám, số IMEL 35972740080058 cùng 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0962835136 của bị cáo.

Trả lại cho chị Lại Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-JUPITER, màu sơn đen, biển kiểm soát 29V3-6195, số khung RLCJ5B910-7Y020734, không có gương chiếu hậu, không có cánh yếm xe hai bên (xe đã cũ).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000[đ] (Hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:
- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND Hện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an Hện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Ngọc Thông